

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDK TP HCM**

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Tài Nguyên
  - Mã chứng khoán: TNT
  - Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, tòa nhà Thăng Long, số 98A phố Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
  - Điện thoại: (84-4) 6251 0894; Fax: (84-4) 6251 0895
  - Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Bá Huân
- Loại thông tin công bố  định kỳ  bất thường  24h  theo yêu cầu

**Nội dung thông tin công bố:**

Công ty Cổ phần Tài Nguyên công bố “Giải trình nguyên nhân biến động KQKD công ty mẹ và hợp nhất so với cùng kỳ và chênh lệch trước và sau kiểm toán”.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của TNT vào ngày 28/03/2019 tại đường dẫn [www.tainguyen.vn](http://www.tainguyen.vn).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

**Tài liệu đính kèm**

- Công văn số 2803-2019/CV-TNT.

  
TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
TÀI NGUYÊN  
THANH XUÂN - TP HÀ NỘI  
NGUYỄN BÁ HUÂN

V/v: Giải trình nguyên nhân biến động KQKD công ty mẹ và Hợp nhất so với cùng kỳ và chênh lệch trước và sau kiểm toán

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2019

**Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC.**  
**- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào:

- Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ Phần Tài Nguyên đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá Việt Nam.
- Căn cứ Báo cáo tài chính Quý IV/2018 của Công ty cổ phần Tài Nguyên

Công ty xin giải trình nguyên nhân biến động KQKD công ty mẹ và Hợp nhất so với cùng kỳ và chênh lệch trước kiểm toán và sau kiểm toán như sau:

**I. Giải trình chênh lệch 10% trở lên của Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đã kiểm toán so với báo cáo cùng kỳ năm trước:**

**1. Chênh lệch 10% trở lên của Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh so với báo cáo cùng kỳ năm trước tại Báo cáo tài chính Công ty mẹ ĐVT: VNĐ**

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	Chênh lệch	
			+/-	%
<b>BCTC công ty mẹ</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	44.295.989.020	142.381.999.956	(98.086.010.936)	-69
Chi phí quản lý doanh nghiệp	17.781.587.128	4.338.316.896	13.443.270.232	309.88
LNST công ty mẹ	(1.917.693.087)	3.789.131.390	(5.706.824.477)	

Lợi nhuận sau thuế năm 2018 của Công ty mẹ tại báo cáo riêng sau kiểm toán lỗ 1.917.693.087đ, nguyên nhân do doanh thu năm 2018 giảm 69% so với cùng kỳ năm trước, còn chi phí doanh nghiệp tăng cao, chi phí quản lý doanh nghiệp sau kiểm toán tăng 13.443.270.232đ tương đương với tăng 309,88% so với cùng kỳ năm trước. Chi phí tăng cao như vậy vì công ty thực hiện trích lập dự phòng phải thu khó đòi. Trong năm 2018 hoạt động kinh doanh chính của công ty là kinh doanh bất động sản, xây dựng là các Dự án Khu nhà ở phía Tây Sông Nậm Rốm và Khu nhà ở Tân Thanh thì các Dự án vẫn đang trong quá trình hoạt động chưa được nghiệm thu quyết toán do vậy doanh thu năm 2018 chủ yếu đến từ mua bán vật liệu xây dựng.

**2. Chênh lệch 10% trở lên của Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh so với báo cáo cùng kỳ năm trước tại Báo cáo tài chính hợp nhất ĐVT: VNĐ**

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	Chênh lệch	
			+/-	%
<b>BCTC Hợp nhất</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	53.756.830.531	142.641.999.956	(88.885.169.425)	-62
Chi phí quản lý doanh nghiệp	18.275.465.065	4.500.750.396	13.774.714.669	306,06
LNST của cổ đông công ty mẹ	(1.930.964.991)	3.815.734.473	(5.746.699.464)	

Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ tại báo cáo hợp nhất sau kiểm toán năm 2018 lỗ 1.930.964.991đ, nguyên nhân là do doanh thu năm 2018 đạt 53.756.830.531đ gồm: 44.295.989.020đ của công ty mẹ, 9.460.841.511đ của công ty con là công ty CP Đầu tư Thương mại dịch vụ Tài Nguyên (doanh thu mua bán vật liệu xây dựng), Công ty con Công ty TNHH Đầu tư Dịch vụ và Thương mại Tài Nguyên mới thành lập nên chưa có doanh thu, doanh thu năm 2018 đã giảm 62% so với cùng kỳ năm trước.

Ngoài ra công ty mẹ thực hiện trích lập dự phòng phải thu khó đòi dẫn đến chi phí quản lý doanh nghiệp hợp nhất năm 2018 tăng 306,06% so với cùng kỳ năm trước, đồng thời do năm 2018 công ty tập trung cho lĩnh vực kinh doanh bất động sản, công ty cơ cấu lại nhân sự. Bên cạnh đó lợi nhuận sau thuế Công ty con (Công ty CP Đầu tư Thương mại Dịch vụ Tài Nguyên) năm 2018 lỗ, Công ty con (Công ty TNHH Đầu tư Dịch vụ và Thương mại Tài Nguyên) mới thành lập nên chưa có lợi nhuận.

Từ những nguyên nhân trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ tại báo cáo hợp nhất năm 2018 lỗ 1.930.964.991đ.

**II. Công ty xin giải trình chênh lệch số liệu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh công ty mẹ và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2018 trước kiểm toán và sau kiểm toán như sau:**

**1. Tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh công ty mẹ trước và sau kiểm toán ĐVT: VNĐ**

Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu năm 2018 Trước kiểm toán	Số liệu năm 2018 Sau kiểm toán	Chênh lệch +/-	Chênh lệch %
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	44.295.989.020	44.295.989.020	0	
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	(227.031.234)	(1.917.693.087)	(1.690.661.853)	744.69
Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế	60	(227.031.234)	(1.917.693.087)	(1.690.661.853)	744.69

Nguyên nhân chênh lệch như sau:

Chỉ tiêu 50-Lợi nhuận kế toán trước thuế sau kiểm toán lỗ thêm 1.690.661.853đ tương ứng với tăng mức lỗ lên 744.69% so với trước kiểm toán. Nguyên nhân kết quả kinh doanh Công ty con (Công ty CP Đầu tư Thương mại Dịch vụ Tài Nguyên) sau kiểm toán năm 2018 lỗ nên Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn sau kiểm toán được trích lập 254.093.147đ dẫn đến Chi phí tài chính sau kiểm toán tăng 254.093.147đ. Đồng thời do kế toán trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi còn thiếu nên sau khi kiểm toán trích lập bổ sung 1.436.568.706đ dẫn đến Chi phí quản lý doanh nghiệp sau kiểm toán tăng 1.436.568.706đ.

## 2. Tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trước và sau kiểm toán

ĐVT: VNĐ

Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu năm 2018 Trước kiểm toán	Số liệu năm 2018 Sau kiểm toán	Chênh lệch +/-	Chênh lệch %
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	53.756.830.531	53.756.830.531	0	
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	335.862.569	(2.182.021.205)	(2.517.883.774)	
<b>Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế</b>	<b>60</b>	<b>221.427.738</b>	<b>(2.182.021.205)</b>	<b>(2.403.448.943)</b>	
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	52	(1.287.363)	(1.930.964.991)	(1.929.677.628)	1499

Nguyên nhân chênh lệch như sau:

Lợi nhuận kế toán trước thuế sau kiểm toán lỗ trong khi trước kiểm toán lãi nguyên nhân do Chi phí tài chính và Chi phí quản lý doanh nghiệp sau kiểm toán tăng. Chi phí tài chính sau kiểm toán tăng 1.081.315.068đ là do kế toán quên trích trước chi phí lãi vay trái phiếu năm 2018 do vậy sau kiểm toán thực hiện trích trước chi phí lãi vay trái phiếu năm 2018 là 1.081.315.068đ. Chi phí quản lý doanh nghiệp sau kiểm toán tăng 1.436.568.706đ nguyên nhân như đã giải trình chênh lệch số liệu từ công ty mẹ.

Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế sau kiểm toán lỗ trong khi trước kiểm toán lãi nguyên nhân do Công ty con (Công ty CP Đầu tư thương mại dịch vụ Tài Nguyên) sau kiểm toán năm 2018 lỗ 512.359.623đ và công ty con (Công ty TNHH Đầu tư Dịch vụ và Thương mại Tài Nguyên) mới thành lập nên không phát sinh thuế TNDN phải nộp dẫn đến Chi phí thuế TNDN hiện hành sau kiểm toán giảm 114.434.831đ. Từ nguyên nhân trên dẫn đến Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ sau kiểm toán lỗ thêm 1.929.677.628đ tương ứng với mức lỗ tăng thêm 1499% so với trước kiểm toán.

Trên đây là những giải trình nguyên nhân biến động KQKD công ty mẹ và Hợp nhất sau kiểm toán năm 2018 so với cùng kỳ năm trước và nguyên nhân dẫn đến chênh lệch giữa số liệu năm 2018 sau kiểm toán và Trước khi kiểm toán của Công ty mẹ và Hợp nhất của Công ty CP Tài Nguyên.

Công ty Cổ phần Tài Nguyên xin trân trọng thông báo.

**Nơi nhận:**

- Như Kính gửi;
- Lưu Công ty.

**CÔNG TY CP TÀI NGUYÊN**

**Tổng Giám Đốc**



**NGUYỄN BÁ HUẤN**